

TỈNH ỦY PHÚ THỌ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phú Thọ, ngày 22 tháng 7 năm 2025

Số 01 - KH/HĐ/BCĐ

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh,
hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất)

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ (viết tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hành động thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022; Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024; Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội,... trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo,...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liền mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được hoàn thiện nền tảng liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thể chế:

- Xây dựng và ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số đã ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp.

- Rà soát, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh gồm: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến,...

2.2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tham mưu triển khai Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về Trung tâm Giám sát điều hành thông minh của tỉnh và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu và quy định của Bộ Công an trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất.

3. Về dữ liệu

- Tiếp tục công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện đồng bộ các CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh với các CSDL quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

- Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: **(1)** Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; **(2)** Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; **(3)** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính; **(4)** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Trên cơ sở Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và hướng dẫn của cấp thẩm quyền triển khai thực hiện rà soát, thực hiện chế độ chính sách đối với nhân lực chuyển đổi số đảm bảo đúng đối tượng, tạo sức hút nguồn nhân lực phục vụ thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và cơ quan quản lý Nhà nước.

- Chủ động rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh để tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp, nhằm bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh Phú Thọ thành lập theo Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

6. Về nguồn lực tài chính

Tham mưu phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng đầy đủ cho các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm liên thông, đồng

bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

- Tiếp tục phát huy các nền tảng số, tổ chức hiệu quả việc đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đào tạo chuyên sâu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, địa phương.

- Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, quyết liệt, thực chất và đạt hiệu quả cao nhất, Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị. Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, phức tạp, yêu cầu các cơ quan chủ động thành lập các Tổ công tác hoặc ban hành quy chế phối hợp cụ thể, thống nhất phương án thực hiện và báo cáo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, điều phối chung.

1. Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành trực tiếp quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tổ chức giao ban định kỳ với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong hệ thống chính trị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thống nhất, đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, nội dung, tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ và chính xác; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

3. Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu tại Kế hoạch. Báo cáo kết quả

kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch và đề xuất với Ban Chỉ đạo các biện pháp thúc đẩy tiến độ, chất lượng hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng;

- Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tham mưu tổng hợp, xây dựng báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và tham mưu xử lý các đề xuất, kiến nghị; điều phối hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh trên địa bàn tỉnh bảo đảm hoạt động hiệu quả.

5. Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Tham mưu báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và cập nhật lên Hệ thống giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo các vướng mắc phát sinh.

6. Đảng ủy các xã, phường

Chủ động chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại xã, phường (nếu có thay đổi); đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã điều phối hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh trên địa bàn xã, phường bảo đảm hoạt động hiệu quả.

7. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng (trước ngày 20 hằng tháng) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo (Qua cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo).

9. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Lưu BCD.

BÍ THƯ TỈNH ỦY

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Đặng Xuân Phong

Phụ lục:

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch hành động số 01-KHHĐ/BCĐ ngày 22/7/2025 của
Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	VỀ THỂ CHẾ				
1	Xây dựng và ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trước 31/8/2025	
2	Tham mưu đề xuất Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trước 15/7/2025	
3	Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số đã ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Trước 31/7/2025	Các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh và bổ sung đối với các Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số do mình tham mưu, ban hành
4	Rà soát, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh gồm: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến,...	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Trước 31/8/2025	
II	VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (đối với các địa phương)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên	
2	Tham mưu triển khai Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ;	Công an tỉnh; Các Sở, ban, ngành, địa phương	Trước 30/9/2025	UBND tỉnh xem xét giao đơn vị chủ trì thực hiện
4	Nghiên cứu tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về Trung tâm Giám sát điều hành thông minh của tỉnh và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu và quy định của Bộ Công an trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Trước 30/9/2025	
III	VỀ DỮ LIỆU				
1	Tiếp tục công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành, địa phương		Theo hướng dẫn của các Bộ, ngành	
2	Đồng bộ các CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh với các CSDL quốc gia (gồm có CSDL tổng hợp quốc gia) để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Đối với TTHC đặc thù của tỉnh
3	Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	20/12/2025	Đối với TTHC đặc thù của tỉnh
IV	VỀ CÁC NỀN TẢNG, ỨNG DỤNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Các Sở, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	
2	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính; (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành	31/12/2025	
V	VỀ NHÂN LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1	Chủ động rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh để tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp, nhằm bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương;	Tháng 8/2025	
2	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên 6 tháng cuối năm 2025	
3	Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh Phú Thọ thành lập theo Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
VI	VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH				
1	Tham mưu phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng đầy đủ cho các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, địa phương;	Khi có đề xuất của các cơ quan, đơn vị	
VII	BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT				
1	Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, địa phương.	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	31/12/2025	
2	Xây dựng phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2025	